

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HS-PT

Ngày: 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Chậu Thạch

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2018/TLPT-HS ngày 26-10-2018 đối với các bị cáo Trần Huy Tr, Triệu Sa R; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2018/HS-ST ngày 20-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Huy Tr**, sinh năm 1990, tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn TN, xã ĐP, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Huy Th, sinh năm 1960; con bà Trần Thị C, sinh năm 1964. Vợ Huỳnh Thị H, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; hiện gia đình bị cáo đang sinh sống tại thôn TN, xã ĐP, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng.

Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số: 109/2014/HSST ngày 28-11-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-12-2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Có mặt.

2. Họ và tên: **Triệu Sa R**, sinh năm 1990, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi ĐKKHKT: Ấp CL, phường 2, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Thôn TN, xã ĐP, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khơ me; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Triệu V, sinh năm 1951, con bà Thạch Thị U, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 126/2010/HSST ngày 08-9-2010 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-01-2018 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Có mặt

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Lê Cao T; Văn phòng Luật sư BT; Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Trong vụ án này bị hại anh S, chị D, anh N, chị M, anh T (T1) anh K, chị Y, chị H; người liên quan chị C, anh K không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24-12-2017 các anh Thảo Văn S, chị Hoàng Thế D, anh Vàng A N, chị Đào Thị M, anh Vàng A T, anh Thảo Văn K, chị Lý Thị Y, chị Trương Thị H cùng cư trú tại xã Cư Pui, huyện K’Rông Bông, tỉnh Đắk Lắk đến huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để tìm việc làm thuê hái cà phê. Khoảng 12 giờ cùng ngày, một người xe ôm chỉ anh S và những người đi cùng vào xã Tân Hà để tìm việc làm. Tại xã Tân Hà, anh S và những người đi cùng gặp bị cáo Tr; qua nói chuyện bị cáo Tr nói nhóm của anh S vào xem vườn cà phê của bị cáo Tr tại thôn Thống Nhất, xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, rồi mới nhận hái thuê cà phê hay không. Sau đó, bị cáo Tr dùng xe ô tô chở cả nhóm của anh S đến vườn cà phê ở thôn Thống Nhất, xã Đan Phượng để xem vườn. Sau khi xem xong, tất cả vào trong nhà để thỏa thuận. Do thấy vườn cà phê của bị cáo Tr chỉ có 03 sào ($3.000m^2$) và nhiều đá, nên nhóm của anh S không đồng ý hái cà phê. Tại phòng khách nhà bị cáo Tr, bị cáo Tr nói “*Nếu không nhận hái cà phê thì phải trả tiền công chở người vào và tiền dầu 1.000.000đ/người, tổng số tiền phải trả là 8.000.000đ*”. Anh S xin bị cáo Tr cho mỗi người trả 100.000đ nhưng bị cáo Tr không đồng ý, yêu cầu phải trả đủ 8.000.000đ mới cho đi. Lúc này, chị N đi ra khỏi nhà thì bị cáo Tr gọi bị cáo R đang làm ở vườn vào và dùng tay đánh vào đầu của chị N. Sau khi bị cáo R đánh chị N, bị cáo Tr nói với bị cáo R đứng canh cửa ngoài không cho ai đi. Bị cáo Tr tiếp tục chửi bới hù dọa và cầm 01 con dao bấm trên tay, có lời nói uy hiếp và bắt nhóm của anh S phải gom đủ 8.000.000đ. Do bị uy hiếp về tinh thần, nên anh T đi gom tiền của những người đi làm cùng đủ 8.000.000đ để đưa cho bị cáo Tr. Khi đưa tiền xong, bị cáo Tr lấy giấy và đọc cho anh tính viết giấy hợp đồng làm công với nội dung “*Nhận hái cà phê nhưng sau đó không hái phải đền tiền*”. Sau khi anh T viết giấy xong, anh S và những người đi cùng mới được đi về. Trong lúc bị cáo Tr, bị cáo R đe dọa lấy số tiền 8.000.000đ, chị M đã bí mật ghi âm vào điện thoại và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận giám định số: 527/C54B ngày 16-04-2018 của Phân viện khoa học hình sự C54B kết luận “*Tín hiệu tiếng nói yếu, nền nhiễu lớn không thể hiện đầy đủ các thông số phân tích phổ nên không có đủ điều kiện giám định*”.

Vật chứng thu giữ: 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Huy Tr, số tiền 8.000.000đ; 01 con dao bấm (*dài 18cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng*); 01 con dao dài 57 cm, cán bằng gỗ, *lưỡi dao màu trắng*); 01 giấy “Hợp đồng làm công”. Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại 8 triệu cho bị hại.

Tại Bản án số: 68/2018/HS-ST ngày 20-9-2018 đã tuyên bố các bị cáo Trần Huy Tr, Triệu Sa R phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 1999*); Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*) đối với bị cáo Tr, bị cáo R; bị cáo Tr bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy Tr 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-12-2017.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Sa R 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-01-2018.

Ngoài ra, Bản án còn giải quyết về vật chứng, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24-9-2018 các bị cáo Trần Huy Tr, Triệu Sa R đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại đối với Bản án sơ thẩm; đồng thời giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét.

Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Triệu Sa R là dân tộc thiểu số, nên nhận thức lạc hậu; cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Tuy nhiên, theo quan điểm cá nhân của Luật sư cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm hình sự hóa quan hệ dân sự. Bởi lẽ, việc thỏa thuận làm công hái cà phê và sau khi đi coi vườn cà phê thì các bị hại không đồng ý làm thuê. Theo thỏa thuận miệng rằng các bị hại không làm công thì phải bồi thường, thể hiện bằng giấy tay do chính bị hại viết. Bên cạnh đó các bị cáo không thực hiện hành vi uy hiếp các bị hại, nên không thể quy kết các bị cáo phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, đề nghị Tòa xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ việc bị cáo Tr chở các bị hại anh S, chị D, anh N, chị M, anh T, anh K, chị Y, chị H đến vườn cà phê để coi sau đó thỏa thuận thuê hái cà phê. Tuy nhiên, do không thỏa thuận được, bị cáo Tr yêu cầu “*Nếu không nhận hái cà phê thì phải trả tiền công chở người vào và tiền dầu 1.000.000đ/người, tổng số tiền phải trả là 8.000.000đ*”. Bị hại anh S xin bị cáo Tr cho mỗi người trả 100.000đ nhưng bị cáo Tr không đồng ý, yêu cầu phải trả đủ 8.000.000đ mới cho đi. Khi chị N đi ra khỏi nhà thì bị cáo Tr gọi bị cáo R đang làm ở vườn vào và bị cáo R dùng tay đánh vào đầu của chị N. Sau khi bị cáo R đánh chị N, bị cáo Tr nói với bị cáo R “*Đứng canh cửa ngoài không cho ai đi*”. Bị cáo Tr tiếp tục chửi bới, hù dọa và cầm 01 con dao bấm trên tay, có lời nói uy hiếp và bắt nhóm của anh S phải gom đủ 8.000.000đ. Do bị uy hiếp về tinh thần, nên anh T đi gom tiền của những người đi làm cùng đủ 8.000.000đ để đưa cho bị cáo Tr. Khi đưa tiền xong, bị cáo Tr lấy giấy và đọc cho anh T viết giấy hợp đồng làm công với nội dung “*Nhận hái cà phê nhưng sau đó không hái phải đền tiền*”. Sau khi anh T viết giấy xong, anh S và những người đi cùng mới được đi về.

Luật sư cho rằng quan hệ thỏa thuận thuê hái cà phê nhưng không hái cà phê thì phải đền tiền là không có căn cứ. Bởi lẽ việc thỏa thuận làm công hái cà phê phải bảo đảm tự nguyện theo quy định pháp luật dân sự; không có chế tài quy định phải đền tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tr cũng khai “*Bị cáo sử dụng xe tải chở các bị hại vào vườn cà phê khoảng 10 km*” để cho rằng số tiền 1.000.000đ/người là khoản tiền công, tiền dầu các bị hại phải trả của quan hệ thỏa thuận không hái cà phê thì phải đền tiền là không có căn cứ. Về hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực được thể hiện khi chị N đi ra khỏi nhà thì bị cáo Tr gọi bị cáo R đang làm ở vườn vào và bị cáo R dùng tay đánh vào đầu của chị N. Sau khi bị cáo R đánh chị N, bị cáo Tr nói với bị cáo R “*Đứng canh cửa ngoài không cho ai đi*”; bị cáo Tr tiếp tục chửi bới, hù dọa và cầm 01 con dao bấm trên tay, có lời nói uy hiếp và bắt nhóm của anh S phải gom đủ 8.000.000đ thể hiện đe dọa sẽ dùng vũ lực. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai các bị hại, vật chứng thu giữ; Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố bị cáo Tr, bị cáo R phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đối chiếu tài liệu chứng cứ thể hiện. Các bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Tr đã bị kết án về tội “*Cướp giật tài sản*” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Bên cạnh đó các bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo*”, nên đều đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Đối với bị cáo R đã được áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự 2015 về nguyên tắc quyết định hình phạt của đồng phạm là phù hợp.

Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo Tr đã bồi thường 8.000.000đ là không có căn cứ. Bởi lẽ sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị hại tố cáo và Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 8.000.000đ là vật chứng; đồng thời đã xử lý vật

chứng trả cho bị hại, chứ không phải bị cáo Tr bồi thường, nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Đối với bị cáo R tuy là dân tộc thiểu số, trong khi đó nhân thân bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, nay bị cáo tiếp tục phạm tội, nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội do lạc hậu*” quy định điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Huy Tr; bị cáo Triệu Sa R; giữ nguyên bản án sơ thẩm Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Huy Tr, bị cáo Triệu Sa R phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Tr, bị cáo R. Bị cáo Tr bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015; bị cáo R được áp dụng thêm các Điều 17 Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Huy Tr 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-12-2017.

Xử phạt bị cáo Triệu Sa R 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-01-2018.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Huy Tr, Triệu Sa R mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND huyện Lâm Hà;
- Cơ quan điều tra Công an Lâm Hà;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Lâm Đồng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- TA huyện Lâm Hà (2)
- VKS huyện Lâm Hà (1)
- Công an huyện Lâm Hà (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Chi cục THADS Lâm Hà (1)
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Luật sư
- Hồ sơ THAHS (02)
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Đồng